



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP HCM**  
LỊCH KHOA HỌC

## 1. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên	Lê Công Trứ
Chức danh	Giảng viên
Học hàm/học vị	Tiến sỹ
Chức vụ	Trưởng khoa
Lĩnh vực chuyên môn	Kinh tế nông nghiệp, Kinh Doanh nông nghiệp, Hệ thống thông tin kinh doanh
Khoa/BM	Kinh tế
Địa chỉ cơ quan	P 123 Nhà Phụng Vỹ, Trường Đại học Nông lâm TP Hồ Chí Minh Khu phố 6, Phường Linh Trung, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại	(+84) 903 916 020
Email	congtrule@hcmuaf.edu.vn

## 2. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1 Đào tạo			
Thời gian	Tên viện/trường	Ngành/Lĩnh vực	Bằng cấp
1984-1989	Trường Đại học Nông Lâm TP HCM	Kinh tế nông nghiệp	Cử nhân
1994-1997	Đại học Cornell, Ithaca, NY, Hoa Kỳ	Kinh tế nông nghiệp	Thạc sỹ
2008-2012	Đại học RMIT, Melbourne, Úc	Hệ thống thông tin kinh doanh	Tiến sỹ
2.2 Tập huấn/đào tạo ngắn hạn			
Thời gian	Tên viện/trường	Tên khóa học	Chứng chỉ
06-08, 1992	Trung tâm Nông học nhiệt đới quốc tế (CIAT), Cali, Colombia	Phân tích thống kê bằng phần mềm SAS	Chứng chỉ
06-08, 1998	Viện phát triển quốc tế Harvard (HIID), ĐH Harvard, MA, Hoa Kỳ	Chính sách và Quản lý Kinh tế Vĩ mô	Chứng chỉ

### 3. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Cơ quan	Địa chỉ	Vị trí công việc
1989-1998	Trường ĐH Nông Lâm TP HCM	Thủ Đức, TP HCM	Giảng viên
1998-2007	Trường ĐH Nông Lâm TP HCM	Thủ Đức, TP HCM	Giảng viên, Trưởng bộ môn Kinh tế học
2007-2012	Trường ĐH Nông Lâm TP HCM	Thủ Đức, TP HCM	Giảng viên, bộ môn Kinh tế học
2012-2014	Trường ĐH Nông Lâm TP HCM	Thủ Đức, TP HCM	Giảng viên, Trưởng bộ môn Kế toán – tài chính
2014-2015	Trường ĐH Việt Đức (Điều động biệt phái có thời hạn của Bộ GDĐT)	Thành phố mới Bình Dương, Bình Dương	Trưởng khoa Kinh tế và Quản lý
2015-2021	Trường ĐH Nông Lâm TP HCM	Thủ Đức, TP HCM	Giám đốc trung tâm đào tạo quốc tế, Trưởng bộ môn Kế toán – Tài chính
Tháng 03, 2021 –	Trường ĐH Nông Lâm TP HCM	Thủ Đức, TP HCM	Trưởng khoa Kinh tế

### 4. GIẢNG DẠY

Môn học	Bậc học (Đại học, Cao học, NCS)	Ngôn ngữ giảng dạy	Cơ sở đào tạo/Chương trình	Thời gian
Nguyên lý thống kê	Đại học	Tiếng Việt	Khoa Kinh tế, ĐH NL	1989-1994
Kinh tế lượng căn bản	Đại học	Tiếng Việt	Khoa Kinh tế, ĐH NL	1998-2013
Kinh tế lượng ứng dụng	Đại học	Tiếng Việt	Khoa Kinh tế, ĐH NL	2004-2013
Kinh tế Vĩ mô 1	Đại học	Tiếng Việt	Khoa Kinh tế, ĐH NL	1998-2013
Kinh tế Vĩ mô 2	Đại học	Tiếng Việt	Khoa Kinh tế, ĐH NL	2004-2013
Kinh tế lượng nâng cao	Cao học	Tiếng Việt	Khoa Kinh tế, ĐH NL	2000-nay
Kinh tế lượng ứng dụng	NCS	Tiếng Việt	Khoa Kinh tế, ĐH NL	2015-nay
Kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở	Cao học	Tiếng Việt	Chương trình giảng dạy Kinh tế Fulbright, ĐH Kinh tế, TP HCM	1998-2006
Phát triển nông thôn	Cao học	Tiếng Việt	Chương trình giảng dạy Kinh tế Fulbright, ĐH Kinh tế, TP HCM	1998-2006
Kinh tế vi mô 1	Đại học	Tiếng Anh	IIE-VNU (La Trobe, Houston programs)	
Kinh tế vĩ mô 1	Đại học	Tiếng Anh	IIE-VNU (La Trobe, Houston programs)	
Kinh tế vi mô 2	Đại học	Tiếng Anh	NLU (Newcastle program)	

Kinh tế vĩ mô 2	Đại học	Tiếng Anh	NLU (Newcastle program)	
Kinh tế lượng (Econometrics)	Cao học	Tiếng Anh	Chương trình Cao học Kinh tế phát triển Việt Nam – Hà Lan	
Ra quyết định quản lý (Management Decision Making)	Cao học	Tiếng Anh	Chương trình thạc sỹ Quản trị kinh doanh (PGSM)	

## 5. NGHIÊN CỨU

### 5.1 Đề tài/dự án

STT	Tên đề tài/dự án/nhiệm vụ khoa học khác	Tổ chức tài trợ	Thời gian	Vai trò (chủ nhiệm/thành viên)
1	Phân tích hiệu quả kỹ thuật trong nuôi tôm thâm canh ở Đồng bằng sông Cửu Long: Cách tiếp cận màng bao dữ liệu (DEA)	ĐH Nông Lâm	2019-2021	Thành viên
2	Ứng dụng ICT trong nuôi tôm thâm canh ở Đồng bằng sông Cửu Long: Một cách tiếp cận Hệ phương trình cấu trúc (SEM)	ĐH RMIT VN	2018-2020	Thành viên
3	Sustainability of Pangasius Production in Vietnam (SUPA)	Netherland Government	2011-2016	Advisor
4	Risk Management in Aquaculture: The Case of Vietnamese Catfish Farming	RMIT University	2008-2011	Chủ trì
5	Rice Marketing System in the Southern Region of Vietnam	IDRC, Canada	1993	Thành viên
6	Vietnamese Cassava Project	CIAT, Colombia	1990-1992	Thành viên

### 5.2 Tư vấn/chuyển giao công nghệ/tập huấn

STT	Tên công trình	Tổ chức	Thời gian	Vai trò
1	Đề án nghiên cứu khả thi phát triển nông nghiệp bền vững ứng dụng công nghệ cao Israel trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở NN PT NT Đồng Nai/Công ty 3A	2018-2020	Chủ trì
2	Đề án nghiên cứu khả thi phát triển nông nghiệp bền vững ứng dụng công nghệ cao Israel trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Sở NN PT NT Đồng Nai/Công ty 3A	2018-2020	Chủ trì

### 5.3 Ấn bản khoa học

STT	Tên tác giả	Năm	Tựa đề	Nơi xuất bản
<b>5.3.1 Bài báo ISI</b>				
1	Pham Thi Anh Ngoc, D. Gaitán-Cremaschi, Miranda P. M. Meuwissen, <b>Tru Cong Le</b> , Roel H. Bosma, Johan Verreth & Alfons Oude Lansink	2018	Technical inefficiency of Vietnamese pangasius farming: A data envelopment analysis.	<i>Aquaculture Economics &amp; Management</i> , DOI: 10.1080/13657305.2017.1399296
2	Ngoc, P. T. A., M. P. M. Meuwissen, <b>T. C. Le</b> , R. H. Bosma, J. Verreth and A. O. Lansink	2017	Price transmission along the Vietnamese pangasius export chain	<i>Aquaculture</i> . April 2017 DOI: 10.1016/j.aquaculture.2017.04.028
3	Ngoc, P. T. A., M. P. M. Meuwissen, <b>T. C. Le</b> , R. H. Bosma, J. Verreth and A. O. Lansink	2016	Adoption of recirculating aquaculture systems in large pangasius farms: A choice experiment	<i>Aquaculture</i> 460: 90-97.
4	NGOC, P. T. A., MEUWISSEN, M. P. M., <b>CONG TRU, L.</b> , BOSMA, R. H., VERRETH, J. & LANSINK, A. O	2016	Economic feasibility of recirculating aquaculture systems in pangasius farming	<i>Aquaculture Economics &amp; Management</i> , 20, 185-200
5	<b>Le, TC</b> & Cheong, F	2010	Perceptions of Risk and Risk Management in Vietnamese Catfish Farming: An Empirical Study	<i>Aquaculture Economics &amp; Management</i> , vol. 14, no. 4, pp. 282 - 314.
6	<b>Cong Tru Le</b> , Harry M. Kaiser, and William Tomek	1998	Export promotion and import demand for US red meat in selected Pacific Rim countries	<i>Agribusiness</i> , Volume 14, Issue 2, pages 95–105, March/April 1998
<b>5.3.2 Bài báo quốc tế khác</b>				
<b>5.3.3 Bài báo khoa học trong nước</b>				
1	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG, LÊ CÔNG TRÚ, NGUYỄN PHÚ HÒA, NGUYỄN TẤN PHÙNG	2020	Các yếu tố tác động lên phát triển bền vững sinh kế nghề nuôi cá măng sữa <i>Chanos chanos</i> ở vùng biển Đông Nam Việt Nam	Tạp chí Nghề cá Sông Cửu Long, Số 16, Tháng 6/2020. Trang 85-99
<b>5.3.4 Báo cáo khoa học tại hội nghị/hội thảo trong và ngoài nước</b>				

1	Le, TC, Cheong, F, & Cheong, C	2012	Developing a Risk Management DSS for Sustainable Vietnamese Catfish Farming	Presented at 2012 Hawaii International Conference on System Sciences (HICCS 2012), Hawaii, 4-7 January 2012.
2	Le, TC & Cheong, F	2010	Relationship of the Perceptions of Risk and Risk Management with Farm Socioeconomic Characteristics in Vietnamese Catfish Farming	Paper presented at International Conference on Agriculture and Animal Science CASS 2010, Singapore, 26-28 February 2010.
3	Le, TC & Cheong, F	2009	Measuring Risk Levels and Efficacy of Risk Management Strategies in Vietnamese Catfish Farming	Paper presented to ICFA 2009: International Conference on Fisheries and Aquaculture, Amsterdam, The Netherlands, 23-25 September 2009.
<b>5.3.5 Sản phẩm khoa học khác (sách, phát minh, giải thưởng khoa học)</b>				

#### 5.4 Hướng nghiên cứu chính

Kinh tế sản xuất nông nghiệp, thị trường nông sản, quản lý rủi ro trong nông nghiệp, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp

.....

TPHCM, Ngày 15 tháng 07 năm 2021  
 Người khai  
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Công Trứ